Ký bởi: Trung tâm Thông tin
Email: ttth@moc.gov.vn
Cơ quan: Bộ Xây dựng
Thời gian ký: 04.05.2019 08:59:35 +07:00

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 417 /GCN-BXD

Hà Nội, ngày 04 tháng 5 năm 2019

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và kiểm định công trình và Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 16/2/2019,

CHỨNG NHẬN:

1. Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và kiểm định công trình,

Mã số thuế: 0101747967, Địa chỉ: Số 33, Phố Chính Kinh, Phường Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, Tp. Hà Nội

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm và kiểm định chất lượng công trình;

Địa chỉ phòng thí nghiệm: Số 8, đường Cao Thắng, Phường Hoàng Văn Thụ, TP Lạng Sơn.

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy chứng nhận này.

2. Mã số phòng thí nghiệm: **LAS-XD 480**

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp và thay thế Quyết định số 212/QĐ-BXD ngày 04/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng./.

Nơi nhận:
- Cty CP tư vấn đầu tư xây dựng và kiểm định công trình;
- SXD Lạng Sơn;
- TT Thông tin *(website)*;
- Lưu VT, Vụ KHCN&MT.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG

Vũ Ngọc Anh

DANH MỤC CÁC PHÉP THỬ CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 480

(Kèm theo Giấy chứng nhận số: 417 /GCN-BXD, ngày 04 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

STT	Tên chỉ tiêu thí nghiệm	Tiêu chuẩn kỹ thuật (*)
1	**THỬ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG**	
	Xác định độ mịn, khối lượng riêng xi măng	TCVN 4030:03 – AASHTO T181
	Xác định độ bền uốn, bền nén xi măng	TCVN 6016:11 – AASHTO T106
	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017:15 – AASHTO T129
	Xác định độ nở sunfat của xi măng	TCVN 6068-95
	Xác định độ mịn của xi măng theo PP thấm khí.	TCVN 4030:2003; ASTM-C150
2	**THỬ NGHIỆM HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG**	
	Xác định độ sụt bê tông	TCVN 3106:93
	Thử độ cứng Vebe	TCVN 3107:93
	Xác định khối lượng thể tích hỗn hợp bê tông	TCVN 3108:93
	Xác định độ tách nước, tách vữa	TCVN 3109:93
	Phân tích thành phần hỗn hợp bê tông	TCVN 3110:93
	Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:93
	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:93
	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:93
	Thử độ co	TCVN 3117:93
	Xác định giới hạn bền nén	TCVN 3118:93; AASHTO T22
	Xác định giới hạn bền uốn	TCVN 3119:93-AASHTO T97
	Xác định giới hạn bền kéo dọc trục khi bửa	TCVN 3120:93
	Xác định thời gian ninh kết của bê tông	TCVN 9338:12
	Xác định nhiệt độ của hỗn hợp bê tông	TCVN 9340:12
3	**THỬ NGHIỆM CỐT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA**	
	Xác định thành phần cỡ hạt; Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước; Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và hạt cốt liệu lớn; Xác định khối lượng thể tích xốp và độ rỗng; Xác định độ ẩm; Xác định hàm lượng bụi bùn sét trong cốt liệu và	TCVN 7572:2006

	hàm lượng sét cục trong cốt liệu; Xác định tạp chất hữu cơ	
	Xác định độ nén dập, hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn; Xác định hàm lượng thoi dẹt trong cốt liệu lớn; Xác định độ hao mòn khi và đập của cốt liệu lớn (Los Angeles); Xác định hàm lượng mi ca trong cốt liệu nhỏ; Xác định hàm lượng bị đập vỡ	TCVN 7572:2006
	Xác định góc nghỉ tự nhiên của đất rời, cát	TCVN 8724:12
4	**THỬ NGHIỆM BỘT KHOÁNG TRONG BÊ TÔNG NHỰA**	
	Thành phần hạt; Hàm lượng mất khi nung; Khối lượng riêng của bột khoáng chất và nhựa đường; KL thể tích và độ rỗng của bột khoáng; KL-TT và độ rỗng dư của hỗn hợp bột khoáng chất và nhựa đường; Khối lượng riêng của hỗn hợp của bột khoáng và nhựa đường; Độ trương nở thể tích của hỗn hợp bột khoáng và nhựa đường; Chỉ số hàm lượng nhựa của bột khoáng	22 TCN 58:84
5	**THỬ NGHIỆM ĐẤT TRONG PHÒNG**	
	Xác định khối lượng riêng (Tỉ trọng)	TCVN 4195: 12
	Xác định độ ẩm và độ hút ẩm	TCVN 4196: 12
	Xác định giới hạn chảy, giới hạn dẻo	TCVN 4197: 12
	Xác định thành phần hạt	TCVN 4198: 12
	Xác định sức kháng cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199: 12
	Xác định tính nén lún trong điều kiện nở hông	TCVN 4200: 12
	Xác định độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201: 12
	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng)	TCVN 4202: 12
	Thử nghiệm chịu tải của đất (CBR) – Trong phòng thí nghiệm	AASTHO T176 22 TCN 332: 06
	Xác định đương lượng cát (ES)	AASTHO T176
	Xác định hệ số thấm K	TCVN 8723:12; ASTM D2434
	Xác định đặc trưng tan giã của đất	TCVN8718:12
	Xác định đặc trưng trương nở của đất	TCVN8719:12
	Xác định góc nghỉ tự nhiên của đất rời	TCVN8724:12
6	**THỬ NGHIỆM VẬT LIỆU KIM LOẠI VÀ LIÊN KẾT HÀN**	
	Thử kéo	TCVN 197:14
	Thử uốn	TCVN 198:08
	Kiểm tra chất lượng mối hàn – Thử uốn	TCVN 5401:10
	Thử kéo mối hàn kim loại – Thử kéo ngang	TCVN 8310:10
	Thử kéo mối hàn kim loại- Thử kéo dọc	TCVN 8311:10
	Thử kéo bu lông	TCVN 1916:95;

		ASTM A325M:09
7	**THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NHỰA**	
	Xác định khối lượng thể tích (dung trọng); Xác định khối lượng riêng và khối lượng thể tích của các vật liệu thành phần trong hỗn hợp bê tông nhựa; Xác định khối lượng riêng của bê tông nhựa bằng phương pháp tỷ trọng kế và phương pháp tính toán ; Xác định độ rỗng của cốt liệu và độ rỗng dư ở trạng thái đầm chặt; Xác định độ bão hoà nước của bê tông nhựa; Xác định hệ số trương nở của bê tông nhựa sau khi bão hoà nước; Xác định cường độ chịu nén của bê tông nhựa	TCVN 8860:2011
	Xác định hệ số ổn định nước và ổn định nhiệt của bê tông nhựa; Xác định độ bền chịu nước sau khi bão hoà nước lâu của bê tông nhựa; Thí nghiệm Marshall (độ ổn định, chỉ số dÎo, độ cứng quy ước); Xác định hàm lượng bi tum trong bê tông nhựa bằng PP chiết; Xác định thành phần hạt của hỗn hợp bê tông nhựa sau khi chiết	TCVN 8860:2011
	Xác định thành phần hỗn hợp bê tông nhựa nóng –theo PP marshall	TCVN 8820:11
8	**THỬ NGHIỆM NHỰA BITUM**	
	Xác định độ lún ở 25 độ C	TCVN 7495 : 05
	Xác định độ kéo dài ở 25 độ C	TCVN 7496: 05
	Xác định nhiệt độ hóa mềm (Phương pháp vòng bi)	TCVN 7497: 05
	Xác định nhiệt độ bắt lửa	TCVN 7498: 05
	Xác định lượng tổn thất sau khi đun nóng ở 163*C trong 5h	TCVN 7499: 05
	Hàm lượng hòa tan trong Triclorethylen	TCVN 7500 :05
	Xác định khối lượng riêng ở 25 độ C	TCVN 7501:05
	Xác định hàm lượng nước	TCVN8818-3:01
	Xác định độ dính bám với đá	TCVN 7504:05
	Thử nghiệm chưng cất	TCVN8818-4:01
	Xác định độ nhớt tuyệt đối	TCVN8818-5:01
9	**THỬ NGHIỆM TẠI HIỆN TRƯỜNG**	
	Xác định mô đun đàn hồi của nền đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp tấm ép cứng	TCVN 8861 :11
	Xác định mô đun đàn hồi theo dõi độ võng đàn hồi dưới bánh xe bằng cần Benkelman	TCVN 8867:11
	Đo độ bằng mặt đường bằng thước 3m	TCVN 8864:11
	Xác định độ ẩm, khối lượng thể tích của đất trong lớp kết cấu bằng phương pháp rót cát	22 TCN 346: 06-AASHTO T191
	đo dung trọng, độ ẩm đất bằng phương pháp dao đai	22 TCN 02:71
	Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:11
	Thí nghiệm CBR ngoài hiện trường	ASTM D4429

	Thử không phá hủy xác định cường độ nén Bê tông nặng bằng sử dụng kết hợp máy đo siêu âm và súng bật nảy	TCVN 9335 :12
	Cọc – phương pháp thử nghiệm hiện trường bằng tải trọng tĩnh ép dọc trục	TCVN 9393: 12
	Phương pháp điện từ xác định chiều dày lớp bê tông bảo vệ, vị trí và đường kính cốt thép trong bê tông	TCXD 240: 2000
	Đo điện trở đất	TCVN 9385: 12
	Thí nghiệm xuyên tĩnh	TCVN 9351: 12
	Thí nghiệm cắt cánh hiện trường (FVT)	ASTM D2573
	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT	TCVN 9351: 12
	Xác định hệ số thấm bằng phương pháp đổ nước hố đào	TCVN 8371: 12
	Kết cấu bê tông cốt thép - Đánh giá độ bền của các bộ phận kết cấu chịu uốn trên công trình bằng phương pháp chất tải tĩnh	TCVN 9344:12
	Trắc địa công trình xây dựng	TCXDVN309:05
	TN cọc khoan nhồi bằng phương pháp siêu âm	TCXDVN 358:05
	Thí nghiệm cọc bằng PP biến dạng nhỏ (PIT)	TCVN9397:2012
10	**THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG**	
	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất; Xác định thời gian bắt đầu đông kết của vữa tươi; Xác định độ lưu động của vữa tươi; Xác định khối lượng thể tích của vữa tươi; Xác định khả năng giữ độ lưu động của vữa tươi; Xác định khối lượng thể tích của vữa đóng rắn; Xác định cường độ uốn và nén của vữa đóng rắn; Xác định độ hút nước của vữa đóng rắn	TCVN 3121:2003
11	**THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH XÂY**	
	Xác định kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan; Xác định độ bền nén của gạch xây; Xác định cường độ uốn của gạch xây; Xác định độ hút nước của gạch xây; Xác định khối lượng thể tích của gạch xây; Xác định độ rỗng của gạch xây; Xác định vết choc do vôi; Xác định sự thoát muối	TCVN 6355:2009
12	**THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG TỰ CHÈN**	
	Xác định kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan; Xác định độ bền nén; Xác định độ hút nước; Xác định độ mài mòn bề mặt.	TCVN 6476:1999
13	**THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG**	
	Xác định kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan; Xác định độ bền nén; Xác định độ rỗng; Xác định độ hút nước	TCVN 6477:2016
14	**THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG NHẸ**	
	Xác định kích thước hình học và khuyết tật ngoại quan; Xác đinh cường độ bền nén; Xác định khối lượng thể tích khô;	TCVN 9030:11

	Xác định độ hút nước	
15	**THỬ NGHIỆM CƠ LÝ GẠCH BÊ TÔNG KHI CHƯNG ÁP**	
	Xác định kích thước hình học; Xác đinh cường độ bền nén; Xác định khối lượng thể tích khô	TCVN 7959:11
16	**THỬ NGHIỆM ỐNG NHỰA**	
	Xác định độ va đập của ống nhựa; Xác định độ oval của ống; Thử áp suất của ống nhựa	TCVN 7305:03
	Thử độ chịu nhiệt	ASTM D1525
	Thử độ bền kéo đứt	TCVN 7434:04
	Thử độ bền kéo đứt	TCVN 7434:04
17	**THỬ NGHIỆM CƠ LÝ BENTONITE**	
	Xác định độ pH, khối lượng riêng,độ nhớt biểu kiến, lực cắt tĩnh; Xác định tỷ lệ chất keo, lượng mất nước, độ dày áo sét, độ ổn định, hàm lượng hạt cát.	TCVN 11893:2017
18	**THỬ NGHIỆM ĐÁ ỐP LÁT, GẠCH ỐP LÁT**	
	Xác định kích thước và hình dáng; Xác định độ hút nước; Xác định độ bền uốn; Xác định độ mài mòn bề mặt; Xác định độ bền chống bám bẩn; Xác định hệ số ma sát; Xác định độ cứng bề mặt theo thang Mohs	TCVN 6415:05
19	**THỬ NGHIỆM NHŨ TƯƠNG NHỰA ĐƯỜNG AXIT**	
	Xác định độ nắng và độ ổn định lưu trữ; Xác định lượng hạt quá cỡ (thử nghiệm sàng); Xác định điện tích hạt; Xác định độ khử nhũ; Thử nghiệm trộn với xi măng; Xác định độ dính bám và tính chịu nước; Thử nghiệm chưng cất; Thử nghiệm bay hơi; Nhận biết nhũ tương nhựa đường axit phân tách nhanh; Xác định khối lượng thể tích; Xác định độ dính bám với cốt liệu tại hiện trường	TCVN8817-3:2011

Ghi chú (*) - Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.